

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 997/QĐ-QLCL ngày 31/12/2024 của Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS)

DVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025	Sử dụng nguồn CCTL tại đơn vị (3)	Dự toán kinh phí Ngân sách cấp năm 2025	Ngân sách quản lý			Dự toán còn lại được giao cho đơn vị năm 2025	Mã nguồn
					Tổng cộng	Tiết kiệm 10% CTX để tạo nguồn CCTL theo quy định	TK thêm lần 2 TK thêm khoảng 10% CTX tăng thêm của DT năm 2025 so với DT năm 2024		
A	B	1	2	3=1-2	4=4.1+4.2	4.1	4.2	5=3-4	6
A	TỔNG SỐ THU, CHI PHÍ, LỆ PHÍ	85.000							
A.1	SỐ THU PHÍ, LỆ PHÍ	85.000							
I	Số thu phí (chỉ tiết tên từng loại phí)	85.000							
1	Phí thẩm định quản lý chất lượng ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp (TT 286/2016/TT-BTC và TT 44/2018/TT-BTC)	85.000							
II	Số thu lệ phí	0							
A.2	CHI TỪ NGUỒN THU PHÍ ĐƯỢC ĐỂ LẠI	68.000							
1	Phí thẩm định quản lý chất lượng ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp (TT 286/2016/TT-BTC và TT 44/2018/TT-BTC; 80%)	68.000							
A.3	SỐ PHÍ LỆ PHÍ NỘP NGÂN SÁCH	17.000							
I	Số phí nộp ngân sách nhà nước (chỉ tiết tên từng loại phí)	17.000							
1	Phí thẩm định quản lý chất lượng ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp (TT 286/2016/TT-BTC và TT 44/2018/TT-BTC; 20%)	17.000							
II	Lệ phí nộp ngân sách	0							
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	3.697.000	0	3.697.000	89.000	83.000	6.000	3.608.000	
1	Chi Quản lý nhà nước (Loại 340 - khoản 341)	2.871.000	0	2.871.000			0	2.871.000	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.868.000	0	2.868.000	0	0	0	2.868.000	
	+Kinh phí thực hiện chi tiền lương (1) và hoạt động thường xuyên	2.818.000		2.818.000			0	2.818.000	13
	+ Tiết kiệm 10% CCTL tại đơn vị đối với KPTC (3)	50.000		50.000			0	50.000	14
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	3.000	0	3.000	0	0	0	3.000	
	+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động Chi bộ trực thuộc	3.000		3.000			0	3.000	12
2	Chi sự nghiệp Thủy sản (Loại 280 - Khoản 284)	826.000	0	826.000	89.000	83.000	6.000	737.000	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0			0	0	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	826.000	0	826.000	89.000	83.000	6.000	737.000	
	+ Thực hiện chương trình giám sát dư lượng các chất độc hại trong thủy sản nuôi phục vụ xuất khẩu	30.000		30.000	3.000	3.000		27.000	12
	+ Kinh phí “Đề án tăng cường năng lực Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản tỉnh Bình Định giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030”	796.000		796.000	86.000	80.000	6.000	710.000	12

TT	Nội dung	Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025	Sử dụng nguồn CCTL tại đơn vị (3)	Dự toán kinh phí Ngân sách cấp năm 2025	Ngân sách quản lý			Dự toán còn lại được giao cho đơn vị năm 2025	Mã nguồn
					Tổng cộng	Tiết kiệm 10% CTX để tạo nguồn CCTL theo quy định	TK thêm lần 2 TK thêm khoảng 10% CTX tăng thêm của DT năm 2025 so với DT năm 2024		
A	B	1	2	3=1-2	4=4.1+4.2	4.1	4.2	5=3-4	6